

Số: /BC-SVHTTDL

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính như sau:

I. KẾT QUẢ RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 111/KH-SVHTTDL ngày 17 tháng 01 năm 2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn số 1777/SVHTTDL-VP gửi đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề nghị thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC năm 2022. Kết quả, Sở đã tổng hợp được 9/12 đơn vị báo cáo (*danh sách kèm theo*).

Qua đó, Sở đã thực hiện rà soát với tổng số **145** thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết (cấp tỉnh, huyện, xã)¹; trong đó, số TTHC đưa vào danh mục rà soát là **45/145** thủ tục², đạt tỷ lệ **31,03%** tổng số TTHC; số TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ là **26/145** TTHC³, đạt tỷ lệ **17,9%** (*có biểu mẫu rà soát kèm theo*).

II. PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. CẤP TỈNH

* LĨNH VỰC VĂN HÓA (08 TTHC)

1. Thủ tục tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn

1.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC*)

¹ Rà soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 509/QĐ-UBND-HC ngày 18 tháng 5 năm 2022 của UBND Tỉnh, công bố danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

² 45 TTHC đưa vào danh mục rà soát (Cấp tỉnh: 24 TTHC lĩnh vực văn hóa, di sản, gia đình, 11 TTHC lĩnh vực thể thao, 06 TTHC lĩnh vực du lịch. Cấp huyện: 04 TTHC lĩnh vực văn hóa).

³ 29 TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (Cấp tỉnh: gồm 08 TTHC lĩnh vực văn hóa; 11 TTHC lĩnh vực thể thao, 06 TTHC lĩnh vực du lịch. Cấp huyện: 04 TTHC lĩnh vực văn hóa)

- Đề nghị điều chỉnh Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo (cụ thể: bổ sung mẫu văn bản chấp thuận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng, băng-rôn)

Lý do:

Để thống nhất mẫu văn bản trả lời cho doanh nghiệp, đơn vị thực hiện quảng cáo (vì theo quy định Luật quảng cáo loại hình quảng cáo bằng bảng băng-rôn là 15 ngày, còn bảng quảng cáo chưa có quy định do tại địa phương cho 1 năm).

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Đề nghị bổ sung quy định Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo (cụ thể: bổ sung mẫu văn bản chấp thuận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng, băng-rôn)

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 416.250 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 416.250 đồng/năm.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị điều chỉnh Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo (cụ thể: bổ sung mẫu văn bản chấp thuận thông báo tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo).

Lý do:

- Để thống nhất mẫu văn bản trả lời cho doanh nghiệp, đơn vị thực hiện quảng cáo (vì theo quy định Luật quảng cáo loại hình quảng cáo bằng bảng băng-rôn là 15 ngày, còn bảng quảng cáo chưa có quy định do tại địa phương cho 1 năm).

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Đề nghị điều chỉnh Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo (cụ thể: bổ sung mẫu văn bản chấp thuận thông báo tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo).

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 281.250 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 281.250 đồng/năm.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

a) Đề nghị sửa đổi yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Lý do:

Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: “Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật” là chưa phù hợp. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn chủ yếu tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn chịu trách nhiệm thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt.

b) Đề nghị sửa đổi thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Lý do:

Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn yêu cầu cung cấp “Kịch bản, danh mục tác phẩm gắn với tác giả, người chịu trách nhiệm chính về nội dung chương trình (đối với tác phẩm nước ngoài phải kèm bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch)”. Tuy nhiên, việc yêu cầu cung cấp kịch bản của các chương trình nghệ thuật là chưa phù hợp, đặc biệt là các chương trình nghệ thuật có quy mô nhỏ; đối với các chương trình hát bộ - tuồng cô (chưa xác định được kịch bản gốc), việc

yêu cầu cung cấp kịch bản gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn. Trong khi đó, thủ tục đã có quy định người chịu trách nhiệm chính nội dung chương trình sẽ chịu trách nhiệm với cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương về các nội dung đã đăng ký.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

a) Đề nghị sửa đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC được quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP như sau: “Là tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật”.

b) Đề nghị sửa đổi quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 như sau: “*Danh mục tác phẩm gắn với tác giả, người chịu trách nhiệm chính về nội dung chương trình (đối với tác phẩm nước ngoài phải kèm bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch)*”.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 765.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 315.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 450.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,8%.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị sửa đổi yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Lý do:

Điểm a, Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: “Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật” là chưa phù hợp. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn chủ yếu tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Người đứng đầu đơn vị sự

ng nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn chịu trách nhiệm thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Đề nghị sửa đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC được quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP như sau: “Là tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật”.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 765.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 765.000 đồng/năm.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị sửa đổi yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Lý do:

Điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: “Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật” là chưa phù hợp. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn chủ yếu tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn chịu trách nhiệm thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Đề nghị sửa đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC được quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP như sau: “Là tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật”.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 765.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 765.000 đồng/năm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

6. Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (1.001008.000.00.00.H20)

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

Đề nghị bãi bỏ quy định về nộp “Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự”, được quy định tại Điều 10 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

Lý do:

Tại Điều 5 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường quy định: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vũ trường phải “Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”;

Do đó, để quản lý địa bàn, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động này tại địa phương phải thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện hậu kiểm.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Đề nghị bãi bỏ quy định về nộp “Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự” tại Điều 10 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 607.500 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 585.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 22,500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4%.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

7. Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

Đề nghị bãi bỏ quy định về nộp “Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được cấp: nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu” (*Điều 12 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường*).

Lý do:

Cơ quan cấp phép đã có bản lưu “Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được cấp” và loại giấy tờ này cũng hết hiệu lực khi Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường”.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Đề nghị bãi bỏ quy định về nộp “Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được cấp: nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu” tại Điều 12 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 607.500 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 585.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 22,500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4%.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

Đề nghị sửa đổi khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

Lý do:

Khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình quy định tổ chức, cá nhân phải chuẩn bị 02 bộ hồ sơ khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình là không cần thiết, còn rườm rà phức tạp, tốn kinh phí, gây khó khăn cho người dân khi thực hiện.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ):

Sửa đổi khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như sau: nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi bưu điện cho Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh (thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) giúp cho người dân dễ dàng thực hiện và tạo sự thống nhất trong cả nước.

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.549.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.431.900 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 117.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.
- Tạo thuận lợi và góp phần đơn giản hóa cho người dân khi thực hiện TTHC.

*** LĨNH VỰC THẺ DỤC THỂ THAO (11 TTHC)**

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.
- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

2. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn GOLF

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, dễ kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

3. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đều lượn và Đều bay

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

4. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí.

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

5. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh.

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, dễ kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

6. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển.

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, dễ kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

7. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí.

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

8. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao.

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP

ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

9. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu.

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, dễ kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

10. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao.

10.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

11. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đâu kiểm thể thao.

11.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Đề nghị tích hợp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 2 và 3 của thủ tục) thành một biểu mẫu.

- Lý do: Vì có một số nội dung của 2 biểu mẫu này trùng nhau. Việc tích hợp 02 biểu mẫu này thành một sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận, kê khai và tiết kiệm được thời gian thực hiện.

11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ).

Đề nghị tích hợp Mẫu số 2 và 3 kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao thành 01 mẫu.

11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.069.500 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 905.500 đồng/01 thủ tục.
- Chi phí tiết kiệm: 164.000 đồng/01 thủ tục.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,33% mỗi thủ tục.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

*** LĨNH VỰC DU LỊCH (03 TTHC)**

1. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Sửa đổi Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, cụ thể:

+ Giảm nội dung: “Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú” trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế.

+ Lý do: các thông tin cơ bản của hướng dẫn viên đã ghi cụ thể trong Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Đề xuất bãi bỏ điểm b, khoản 1, điều 60, Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.100.000 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.065.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 35.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,2%.

- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

2. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Sửa đổi Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa, cụ thể:

+ Giảm nội dung: “Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú” trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa.

+ Lý do: các thông tin cơ bản của hướng dẫn viên đã ghi cụ thể trong Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Đề xuất bãi bỏ điểm b, khoản 1, điều 60, Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 1.060.000 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.015.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 45.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,24%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

3. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Sửa đổi Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm, cụ thể:
 - + Giảm nội dung: “Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú” trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.
 - + Lý do: các thông tin cơ bản của hướng dẫn viên đã ghi cụ thể trong Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Đề xuất bãi bỏ điểm b, khoản 1, điều 60, Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 560.000 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 515.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 45.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,03%.
- Thực hiện TTHC dễ dàng và tiện lợi hơn.

B. CẤP HUYỆN (04 TTHC)

1. Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (cấp huyện)

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

Đề nghị bãi bỏ quy định về nộp “Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự” được quy định tại Điều 10 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ Karaoke, dịch vụ vũ trường.

Lý do:

Tại Điều 4 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường quy định: Doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ karaoke phải “Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP

ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”;

Do đó, đề quản lý hoạt động này tại địa phương, cơ quan quản lý nhà nước phải thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện hậu kiểm.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Đề nghị bãi bỏ khoản 2, Điều 10 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP “Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự”

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 382.500 đồng/hồ sơ
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 360.000 đồng/hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm: 22.500 đồng/hồ sơ
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,9%.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (cấp huyện)

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

Đề nghị bãi bỏ quy định về nộp “Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp: nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu” (Điều 12 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường)

Lý do:

- Cơ quan cấp phép đã có bản lưu “Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp” và loại giấy tờ này cũng hết hiệu lực khi Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke”.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Đề nghị bãi bỏ quy định về nộp “Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp: nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu” tại Điều 12 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 382.500 đồng/hồ sơ
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 360.000 đồng/hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm: 22.500 đồng/hồ sơ
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,9%.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

Đề nghị sửa đổi khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

Lý do:

Khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình quy định tổ chức, cá nhân phải chuẩn bị 02 bộ hồ sơ khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình là không cần thiết, còn rườm rà phức tạp, tốn kinh phí, gây khó khăn cho người dân khi thực hiện.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ):

Sửa đổi khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như sau: nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi bưu điện cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện) giúp cho người dân dễ dàng thực hiện và tạo sự thống nhất trong cả nước.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.549.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.431.900 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 117.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.
- Tạo thuận lợi và góp phần đơn giản hóa cho người dân khi thực hiện.

4. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

Đề nghị sửa đổi khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

Lý do:

Khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình quy định tổ chức, cá nhân phải chuẩn bị 02 bộ hồ sơ khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình là không cần thiết, còn rườm rà phức tạp, tốn kinh phí, gây khó khăn cho người dân khi thực hiện.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ):

Sửa đổi khoản 1, điều 1 của Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như sau: nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi bưu điện cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện) giúp cho người dân dễ dàng thực hiện và tạo sự thống nhất trong cả nước.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.549.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.431.900 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 117.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.
- Tạo thuận lợi và góp phần đơn giản hóa cho người dân khi thực hiện.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các phòng chuyên môn tiến hành rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay thủ tục hành chính trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình cơ bản phát sinh không nhiều; Sở đã cắt giảm tối đa hết mức các thủ tục hành chính có thể cắt giảm, kiến nghị, rà soát, kiến nghị, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Do đó, việc rà soát theo chỉ tiêu phần trăm hàng năm của Ủy ban nhân dân Tỉnh giao (30%) thì không còn nội dung để giảm.

Do vậy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, điều chỉnh giảm chỉ tiêu rà soát ở mức 10% là phù hợp với nội dung của các TTHC theo quy định của các VB QPPL.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (KSTTHC);
- Sở Nội vụ (CCHC);
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT (VP).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Quang Tuyên